

Số: 579/KH-UBND

Kon Tum, ngày 18 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Quản lý chất thải rắn nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và hướng tới sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

2. Yêu cầu:

- Chất thải rắn phát sinh trên địa bàn tỉnh phải được phân loại, thu gom, xử lý phù hợp với công nghệ lựa chọn; khuyến khích việc xã hội hóa trong công tác xử lý chất thải rắn và các hoạt động tái chế chất thải thành nguyên liệu, nhiên liệu, các sản phẩm thân thiện với môi trường, xử lý chất thải phải kết hợp với thu hồi năng lượng, tiết kiệm đất đai.

- Việc đầu tư hệ thống quản lý chất thải rắn phải có trọng tâm, trọng điểm cho từng giai đoạn cụ thể, tránh dàn trải, kém hiệu quả.

- Các sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương các cấp phải xác định nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, tăng cường tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện với môi trường; phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn gây ra tới môi trường và sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

2.1. Về chất thải nguy hại:

- 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

- 75% chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2.2. Về chất thải rắn sinh hoạt đô thị:

- 90% rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; phấn đấu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom.

- 100% trung tâm thương mại, siêu thị sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế túi ni lông khó phân hủy.

- 90% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đã đóng cửa được cải tạo, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

2.3. Về chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn:

- 80% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tự xử lý, xử lý tập trung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tận dụng tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc tự xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ.

- 95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất; phấn đấu 100% các bãi chôn lấp chất thải tự phát không thuộc quy hoạch phải được xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

2.4. Về chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và làng nghề được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 80% tổng lượng tro, xỉ, thạch cao phát sinh từ các nhà máy được tái chế, tái sử dụng và xử lý làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp,... đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2.5. Về chất thải rắn đặc thù khác:

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, trong đó 60% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp.

- 100% bùn bở tự hoại phát sinh từ khu vực đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 80% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân compost, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 80% phụ phẩm nông nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- 100% bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- 100% lượng chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ:

1.1. Về chất thải rắn nguy hại:

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*thống kê nguồn thải, khối lượng phát sinh, hình thức thu gom, vận chuyển, xử lý*); tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và chuyển các sản phẩm thải bỏ đến điểm thu hồi, hoặc chuyển cho các tổ chức đủ điều kiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải theo đúng quy định của pháp luật để chuyển đến các điểm thu hồi theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, lưu giữ, trung chuyển chất thải nguy hại, thu hồi sản phẩm thải bỏ tập trung trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm tăng cường việc thu gom, xử lý đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các chủ nguồn thải có khối lượng phát sinh nhỏ (*dưới 600 kg/năm*) hoặc chủ nguồn thải chất thải nguy hại ở vùng sâu, vùng xa. Tổ chức thực hiện việc thu gom, xử lý đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, ít phát sinh chất thải nguy hại; tăng cường việc tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Hạn chế và tiến tới loại bỏ việc tự xử lý chất thải nguy hại tại nơi phát sinh có sử dụng công nghệ đốt hoặc chôn lấp.

- Triển khai vận hành đối với 02 cụm xử lý chất thải y tế tập trung theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm trên địa bàn tỉnh Kon Tum; để hạn chế việc xử lý chất thải rắn y tế sắc nhọn, tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo cụm tập trung, hạn chế tối đa việc xử lý phân tán và đầu tư công nghệ xử lý chất thải y tế nguy hại bằng công nghệ không thân thiện với môi trường.

- Triển khai thực hiện việc kiểm soát vận chuyển chất thải nguy hại qua hệ thống phần mềm, thiết bị định vị GPS.

1.2. Về chất thải rắn sinh hoạt:

- Rà soát quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt để có phương án điều chỉnh, bổ sung.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3547/KH-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh, tiến tới đến năm 2025 loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. xây dựng lộ trình giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển tiến tới bù đắp chi phí xử lý, giảm dần hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

- Thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng nhằm tiết kiệm tài nguyên, hạn chế gây ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra.

- Xây dựng kế hoạch và từng bước triển khai có hiệu quả chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và năng lực quản lý chất thải rắn của địa phương.

- Lựa chọn các công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường phù hợp với đặc thù, tính chất chất thải và đặc điểm của từng địa phương.

- Đóng cửa các bãi chôn lấp đã hết công suất; đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc đóng cửa đối với các bãi chôn lấp đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải rắn thuộc danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

1.3. Về chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thống kê nguồn thải, khối lượng phát sinh, hình thức phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư các dự án có sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, tiêu tốn ít nguyên nhiên liệu, phát sinh ít chất thải.

- Thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải rắn công nghiệp thông thường; ưu tiên xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp.

- Tăng cường tái chế, tái sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát thải chất thải rắn ra môi trường.

1.4. Về chất thải rắn đặc thù khác:

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh phải được thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý bằng công nghệ phù hợp; khuyến khích việc tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm phải được thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý; ưu tiên cao nhất cho việc sản xuất phân compost và biogas.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường các hoạt động thu gom, xử lý phân bón bề tự hoại đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; ưu tiên áp dụng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ và tận thu năng lượng đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp:

- Tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành về bảo vệ môi trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

- Xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với các hoạt động tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn và đối với sản phẩm tái chế từ chất thải.

- Tăng cường đầu tư kinh phí để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về chất thải rắn, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường; đưa nội dung tuyên truyền về thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt vào các trường học và trong các buổi tổ chức sinh hoạt cộng đồng; tập huấn, tuyên truyền việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm kịp thời phát hiện vi phạm trong thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn; giám sát hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải, kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm đổ thải trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới khu xử lý chất thải rắn.

- Chủ trì lập, thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất để phát triển khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn và các quy định liên quan (*thuộc thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, sổ chủ nguồn thải*) trong quá trình hoạt động của các cơ sở xử lý, các khu xử lý chất thải.

- Hướng dẫn công tác giải tỏa, đền bù xây dựng khu xử lý chất thải rắn, cơ sở quản lý chất thải rắn.

- Chủ trì tổng hợp việc thực hiện phân loại chất thải tại nguồn; hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý của địa phương.

- Chủ trì, hướng dẫn việc quản lý chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc đăng ký chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra đối với chủ nguồn thải chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải rắn gây ô nhiễm môi trường và có khả năng gây ô nhiễm môi trường, quy trình đóng bãi sau khi kết thúc hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn do Bộ, ngành Trung ương ban hành đến các sở, ngành và đơn vị liên quan.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo về tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của điều chỉnh Chiến lược trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định.

2. Sở Y tế:

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải y tế đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn việc phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở y tế.

3. Sở Xây dựng:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch và thực hiện xây dựng theo quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định thiết kế cơ sở và cấp giấy phép xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy định; hướng dẫn và quản lý các hoạt động xây dựng tại các khu xử lý chất thải rắn.

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng của các chủ đầu tư xử lý chất thải rắn.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc phục hồi, tái sử dụng diện tích, chuyển đổi mục đích sử dụng và quan trắc môi trường của các cơ sở xử lý chất thải rắn sau khi kết thúc hoạt động.

- Tổ chức lập, thẩm định, trình duyệt, công bố và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

- Chủ trì, tổ chức phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ công ích, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh định kỳ hàng năm và 05 năm báo cáo về tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của điều chỉnh Chiến lược trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Xây dựng.

- Triển khai nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn do Bộ Xây dựng ban hành.

- Tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án xử lý chất thải rắn kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải phù hợp, thân thiện với môi trường.

- Thẩm định các công nghệ, tái chế chất thải trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn phát sinh trong các hoạt động nông nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ bao bì, hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc thú y trong hoạt động nông nghiệp.

6. Sở Công Thương:

- Chủ trì, tham mưu triển khai việc sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ mục đích sinh hoạt thay thế cho túi nilon khó phân hủy.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc quy hoạch và triển khai khai quy hoạch phát triển điện năng từ xử lý chất thải rắn theo quy định.

- Chủ trì tổ chức thực hiện đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, đóng góp ý kiến liên quan đến công nghệ xử lý chất thải rắn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trong triển khai các chương trình, đề án, dự án của ngành Công Thương.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất điện năng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (*trừ vật liệu xây dựng*), các cụm công nghiệp.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư các dự án quản lý, xử lý chất thải rắn theo quy định của Luật Đầu tư.

- Theo dõi, giám sát tiến độ đầu tư các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư.

8. Sở Tài chính:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các ngành thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để các đơn vị, địa phương (*các đơn vị cung ứng*) trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thẩm định phương án làm cơ sở thực hiện đấu thầu dịch vụ công ích về chất thải rắn có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách cho các đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch quản lý chất thải rắn đã được UBND tỉnh phê duyệt theo khả năng ngân sách tỉnh và phân cấp quy định hiện hành.

9. UBND các huyện, thành phố:

- Công bố công khai và triển khai quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch các điểm trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn.

- Đầu tư, khuyến khích việc xã hội hóa để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và quản lý các đơn vị thu gom, vận chuyển, chất thải rắn trên địa bàn.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn theo phân cấp.

- Xây dựng, phê duyệt và ban hành quy chế quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Phối hợp Sở Tài chính xây dựng giá dịch vụ chất thải rắn, phí vệ sinh môi trường của chất thải rắn thông thường do đơn vị quản lý chất thải rắn cung cấp đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn được đầu tư trên địa bàn do mình quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký đồ rác và đóng phí vệ sinh môi trường đúng quy định đối với các khu vực có triển khai công tác thu gom rác thải sinh hoạt tập trung và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại.

- Theo dõi, giám sát và tổng hợp các chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường (gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp không nguy hại) trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đơn vị. Định kỳ hàng năm trước ngày 15/12 đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

Các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, điều chỉnh bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Môi trường;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

u

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn